

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày 30/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Long Hính;
Bà Phùng Thị Thương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà
Áu Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 02/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST- HS ngày 16/3/2018 đối với bị cáo:

Chu Tuấn M sinh ngày 19 tháng 7 năm 1992 tại quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Nơi ĐKKHKT: Tập thể NV, phường D, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: ngõ V, phường B, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Anh Q sinh năm 1965 và bà Vũ Thị V sinh năm 1965; có vợ là Đinh Thị T sinh năm 1990 và một con trai sinh năm 2013; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 30/12/2015 TAND quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Bắt, giữ người trái pháp luật; tiền sự: Có 01 tiền sự, năm 2017 bị Công an thành phố Hà Giang xử phạt VPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ; nhân thân: năm 2010 và năm 2012 bị xử lý vi phạm hành chính; bị bắt tạm giam từ ngày 22/8/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 6/2017, Chu Tuấn M, sinh năm 1992, trú tại khu tập thể NV, phường D, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội được Đỗ Thị Bích H, sinh

năm 1980, trú tại chung cư K, phường K, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội là cán bộ của X34, Tổng cục Chính trị, Bộ Công an nói chuyện với M là có anh Bùi Văn N, sinh năm 1975 và Bùi Kim G, sinh năm 1965, nhà ở phường T, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang là bạn của H có cầm cố một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị M, nhà ở phường P, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang, hiện bà M chưa trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh N, chị G. Nghe H nói vậy M nảy sinh ý định muốn can thiệp giúp anh N, chị G chuộc lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến ngày 11/6/2017, Chu Tuấn M và Đào Văn T, sinh năm 1989, trú tại thôn L, xã X, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên đi xe ô tô của M, biển kiểm soát 30Z - 3949 từ thành phố Hà Nội lên tỉnh Hà Giang chơi, khi đến thành phố Hà Giang thì M biết được chị Bùi Kim G đã lấy lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên M không đến gặp anh N, chị G và bà M nữa. Sau đó M và T vào nghỉ tại khách sạn N, thuộc phường K, thành phố Hà Giang. Tối ngày 12/6/2017, M rủ T đi chơi nhưng T không đi, M đi một mình ra ngoài đường vắng xe Taxi đi chơi, trên đường đi M nghe người lái xe giới thiệu là lái xe cho hãng Taxi Sơn Dân (*bị cáo M không nhớ biển số xe Taxi và không biết tên, tuổi địa chỉ của người lái xe Taxi*), do M muốn tìm mua một khẩu súng quân dụng với mục đích để phòng thân, nên M có hỏi người lái xe Taxi là “*Em muốn mua một con chó*”, người lái xe Taxi hỏi lại “*Anh mua chó to hay chó bé?*”, M nói: “*Không phải chó mà là em muốn mua một khẩu súng quân dụng*”, người lái xe Taxi trả lời: “*cái này thì có, nhưng để hỏi xem đã*”, trên đường đi chơi M tiếp tục hỏi: “*có thì cho xem luôn, bao nhiêu tiền?*”, người đàn ông đó trả lời: “*cái này thì có, nhưng súng AK Trung Quốc, cả súng và 01 băng đạn nữa là giá khoảng 30 triệu đồng*”, khi đi gần đến đường rẽ lên nhà nghỉ H thì M bảo người lái xe Taxi quay về khách sạn N, trên đường về M vẫn tiếp tục đặt vấn đề hỏi mua súng thì người lái xe trả lời “*để hỏi xem đã*”. Trước khi về ngủ M cho người lái xe Taxi số điện thoại di động của mình, sau đó về khách sạn ngủ, còn người lái xe Taxi đi đâu thì M không biết.

Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 14/6/2017, khi M đang ngủ ở khách sạn N thì người lái xe Taxi gọi điện thoại cho M và nói “*ông xuống sảnh khách sạn rồi mình đi*”, lúc này M hiểu là người lái xe Taxi hôm trước đến gọi đi mua súng, nên M đi một mình xuống sảnh khách sạn N và thấy xe ô tô đỗ ở trước cổng, chờ M lên xe ô tô người lái xe đưa M lên đến khu đầu cầu treo, trục đường K, thuộc phường H, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang, người lái xe Taxi bảo M lên phòng 202 của một nhà nghỉ ở bên phải đường, tính từ thành phố Hà Giang đi huyện Bắc Mê (*M không nhớ tên nhà nghỉ đó*). Trước khi lên phòng M đưa cho người lái xe Taxi số tiền là 5.000.000^a (*Năm triệu đồng*) tiền môi giới mua súng và bảo đợi ở ngoài. Khi M lên phòng 202 thì thấy có một người đàn ông trung tuổi, mặc áo ba lỗ màu trắng, mặc quần đùi, mặt đeo khẩu trang, bị cáo M nói: “*người lái xe Taxi bảo tôi lên đây gặp anh, súng đâu cho xem, nếu ưng thì ô kê*”, nhưng người đó không nói

gì, M hỏi: “*súng đâu? tiền đây đủ rồi* ” thì người đàn ông đó lấy ở trong gầm giường ra một bao tải màu vàng cam và mở ra, M thấy có 01 khẩu súng quân dụng không có báng, súng đã bị han gỉ và 01 hộp tiếp đạn, Mạnh nói: “*gi thế này sao mà đắt thế, đạn đâu?*” thì người này lấy một túi giấy ở trong bao tải ra, M thấy có đạn nhưng không đếm mà rút tiền ra trả cho người đàn ông đó một cọc tiền 30.000.000^a (*Ba mươi triệu đồng, loại mệnh giá 500.000^a*), rồi cầm theo chiếc bao tải đựng súng, đạn đi xuống và lên xe Taxi để về khách sạn N. Khi về đến cổng khách sạn, M xuống xe cầm theo súng, đạn mang đi cất ở trong cốp xe ô tô của mình rồi lên phòng ngủ, còn người lái xe Taxi đi đâu thì M không biết.

Đến ngày 17/6/2017, M quay về nhà trọ của mình ở phường B, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, M dùng dầu RP7 lau hết phần han gỉ của khẩu súng rồi gắn thêm một thanh gỗ làm tay cầm, dùng băng dính đen cuốn phần gỗ trên thân súng, lắp thêm 01 lưỡi lê và lấy số đạn ra đếm được 34 (*ba mươi tư*) viên, sau đó cất giấu dưới ghế sau trong xe ô tô của M.

Đến đầu tháng 7/2017, M một mình đi xe ô tô lên Hà Giang chơi và nghỉ ở khách sạn N, khoảng 03 giờ sáng M đi xe ô tô lên khu dốc Tả Mò (*thuộc xã Ngọc Đường, thành phố Hà Giang*) lấy súng ra bắn thử 01 viên đạn thì thấy đạn nổ, sau đó M cất súng vào dưới ghế sau của xe ô tô rồi quay về khách sạn ngủ, sáng hôm sau M đi về Hà Nội.

Đến ngày 12/8/2017, M lấy khẩu súng quân dụng và 33 viên đạn đựng trong chiếc túi hiệu Dong Hai (*kiểu túi đựng cần câu cá*) để tránh sự phát hiện của mọi người rồi bắt xe khách đi từ Hà Nội lên Hà Giang chơi. Khi lên đến Hà Giang, M vào nhà nghỉ L thuộc thôn C, xã T, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang, nghỉ ở phòng 301. Do M là người nghiện ma túy từ trước, nên đến khoảng 05 giờ sáng ngày 20/8/2017, M đi ra khu vực cổng Bến xe khách Hà Giang tìm mua thẻ điện thoại và mua ma túy để sử dụng thì gặp một người nam giới tên là D (*Không biết họ, tên đệm và địa chỉ của D*) ở cạnh đường rẽ đi xã T, thành phố Hà Giang. D có bán 10 (*mười*) gói ma túy cho M với giá 1.300.000 đồng, do M không mang đủ tiền nên D đi theo M về phòng 301 nhà nghỉ L để lấy tiền. Khi ra về D để lại 01 chiếc cân điện tử cùng với 10 (*mười*) gói ma túy ở trên bàn uống nước. Sau khi D về, M lấy 01 (*một*) gói ma túy ra sử dụng nên còn lại 09 (*chín*) gói. Khi M sử dụng ma túy xong khoảng 15 phút thì có Cao Mạnh C, sinh năm 1989, trú tại thôn B, xã Đ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đến chơi. M và C đang ngồi nói chuyện chơi thì Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội và Công an xã T, thành phố Hà Giang đến kiểm tra và phát hiện thu giữ 01 khẩu súng quân dụng (AK); 01 hộp tiếp đạn để trên giường; 33 (*ba mươi ba*) viên đạn; 02 con dao ở trong một chiếc túi hiệu Dong Hai (*kiểu túi đựng cần câu cá*) để trên giường; 01 chiếc tàu dùng để sử dụng ma túy; 01 chiếc cân điện tử và 09 gói ma túy để ở trên bàn uống nước của phòng 301 nhà nghỉ L.

Ngày 21/8/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội ra Quyết định trưng cầu giám định số: 565 đến Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, trưng cầu giám định khẩu súng dài khoảng 68 cm và 33 viên đạn, 01 băng tiếp đạn thu giữ của Chu Tuấn M ngày 20/8/2017 là loại súng gì? Có phải là vũ khí quân dụng không? Đạn đó là đạn gì? Có phải đạn quân dụng không? Hộp tiếp đạn là của loại súng gì?

Tại bản kết luận giám định số: 4234/C54 (P3), ngày 22/8/2017 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: *Khẩu súng dài 67,5cm gửi giám định là súng AK bắn đạn cỡ 7,62x39mm, thuộc vũ khí quân dụng; 33 viên đạn gửi giám định dài 5,5 cm là đạn cỡ 7,62x39mm (đạn AK), thuộc đạn quân dụng; 01 băng tiếp đạn gửi giám định là băng tiếp đạn của khẩu súng quân dụng AK.*

Tại cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 31/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Chu Tuấn M về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 230 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, trong phần tranh luận đã phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Chu Tuấn M phạm tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

2. Hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 230, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Chu Tuấn M từ 24 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (22/8/2017).

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 BLTTHS, Điều 41 BLHS:

Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang xử lý: 01 (một) khẩu súng AK, 01 (một) hộp tiếp đạn dùng cho súng AK, 32 (ba mươi hai) viên đạn, 01 (một) vỏ đạn.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) con dao, 01 (một) chiếc cân điện tử, 01 (một) bộ tẩu, 01 (một) phong bì;

Trả lại cho bị cáo Chu Tuấn M 02 (hai) chiếc điện thoại di động,

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Chu Tuấn M phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Chu Tuấn M trình bày: Bị cáo bị truy tố về tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng là đúng, nội dung sự việc đúng như cáo trạng của viện kiểm sát nêu, bị cáo không có ý kiến thắc mắc gì chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Chu Tuấn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản kiểm tra hành chính, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết luận giám định, bản kiểm điểm và lời khai của bị cáo, lời khai của anh Cao Mạnh C và anh Đồng Trung T lưu trong hồ sơ vụ án thấy có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Chu Tuấn M đã có hành vi tàng trữ 01 khẩu súng AK kèm theo 01 băng tiếp đạn súng AK và 33 viên đạn súng AK, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 230 của BLHS năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo Chu Tuấn M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về vũ khí quân dụng, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó bị cáo phải chịu nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Để xem xét mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Chu Tuấn M có một tiền án về tội bắt giữ người trái pháp luật, nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Do đó cần xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân lương thiện. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo bởi lẽ trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

[2] Theo quy định tại khoản 5 Điều 230 BLHS thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Chu Tuấn M là người lao động tự do, việc làm và thu nhập không ổn định, bị cáo không có nhà, đang đi ở thuê, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo một số vật chứng gồm: 01 khẩu súng AK, 01 hộp tiếp đạn dùng cho súng AK, 33 viên đạn dùng cho súng AK (*đã sử dụng 01 viên để giám định, còn lại 32 viên và 01 vỏ đạn*), 02 con dao, 01 chiếc cân điện tử, 01 bộ tẩu, 02 chiếc điện thoại di động, 01 phong bì.

Xét thấy: 01 khẩu súng AK, 01 hộp tiếp đạn dùng cho súng AK, 32 viên đạn dùng cho súng AK và 01 vỏ đạn dùng cho súng AK là vũ khí quân dụng và là tang vật bị cáo dùng vào việc phạm tội cần giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang

xử lý theo thẩm quyền; 02 con dao, 01 chiếc cân điện tử, 01 bộ tẩu, 01 phong bì là tang vật vi phạm hành chính hoặc là tài sản không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 02 chiếc điện thoại di động là tài sản của bị cáo và không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

[4] Do bị cáo Chu Tuấn M bị kết tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Ngoài ra bị cáo Chu Tuấn M còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cơ quan Công an đã xử phạt hành chính, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Chu Tuấn M phạm tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

2. Hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 230, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Chu Tuấn M 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (22/8/2017).

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 của BLTTHS và Điều 41 của BLHS năm 1999:

- Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang xử lý: 01 (một) khẩu súng AK, 01 (một) hộp tiếp đạn dùng cho súng AK, 32 (ba mươi hai) viên đạn dùng cho súng AK, 01 (một) vỏ đạn dùng cho súng AK.

Số vật chứng này hiện đang bảo quản tại kho của phòng PC 81 Công an tỉnh Hà Giang;

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) con dao, 01 (một) chiếc cân điện tử, 01 (một) bộ tẩu, 01 (một) phong bì. Trả lại cho bị cáo Chu Tuấn M 02 (hai) chiếc điện thoại di động.

Đặc điểm tình trạng các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2018 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Chu Tuấn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Chu Tuấn M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh; VKSND Cấp cao;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- PV27, PC44, PC81;
- Cục THADS tỉnh Hà Giang;
- Bộ CHQS tỉnh Hà Giang;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS.

Mai Văn Hùng